ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3981 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày* 18 *tháng* 11 *năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ cấp, quản lý mã số vùng trồng năm 2022 theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng; Công văn số 6234/BNN-TT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc triển khai thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 13768/UBND-NN ngày 19/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 6427/STC-HCSN ngày 11/11/2022 (kèm theo Tờ trình số 217/TTr-SNN&PTNT ngày 31/10/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kinh phí cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để thực hiện nhiệm vụ cấp, quản lý mã số vùng trồng năm 2022 theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, như sau:

- Tổng kinh phí: 180.000.000 đồng *(Một trăm tám mươi triệu đồng)*.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp kinh tế khác) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, thông báo bổ sung kinh phí năm 2022 cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tổ chức triển khai thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật Nhà nước về các quyết định của mình và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động giải quyết, kiểm tra, hướng dẫn Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện các công việc đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC: Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng, cấp và quản lý mã số vùng trồng năm 2022 theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

TT	Nội dung	ĐVT	Dự toán 2022			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	Làm tròn				**180.000**	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh
	Tổng cộng (I+II)				**179.600**	
I	**Tập huấn, phổ biến kiến thức cho cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã; các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, thiết lập vùng trồng** *(với số lượng: 10 lớp x 50 người/lớp x 01ngày/lớp)*				**128.000**	
1	In ấn tài liệu	Bộ	500	40	20.000	
2	Thuê hội trường, loa đài, khánh tiết, máy chiếu, phục vụ	ngày	10	3.000	30.000	
3	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên không hưởng lương	người	500	100	50.000	
4	Kinh phí giảng viên chính	Ngày	10	500	5.000	
5	Kinh phí trợ giảng	Ngày	10	300	3.000	
6	Nước uống cho học viên.	người	500	40	20.000	
II	**Kiểm tra, thẩm định, thực tế tại vùng trồng đăng ký để cấp, quản lý mã số vùng trồng; giám sát vùng trồng sau cấp mã số (2 ngày/huyện x 10 huyện x 4 người/ đoàn)**				**51.600**	
1	Phụ cấp lưu trú (4 người x 12 ngày)	ngày	48	200	9.600	
2	Khoán tiền xăng dầu xe đi lại: 2.000 km x 0,2 lít/km x 25.000 đ/l x 4 người	lít	1.600	22,5	36.000	
3	Khoán tiền nghỉ (4 người x 5 đêm)	Đêm	20	300	6.000	